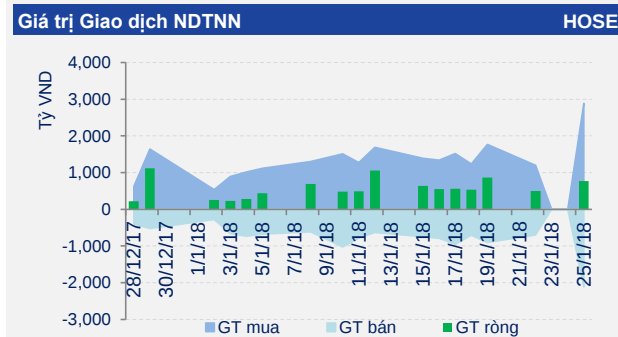
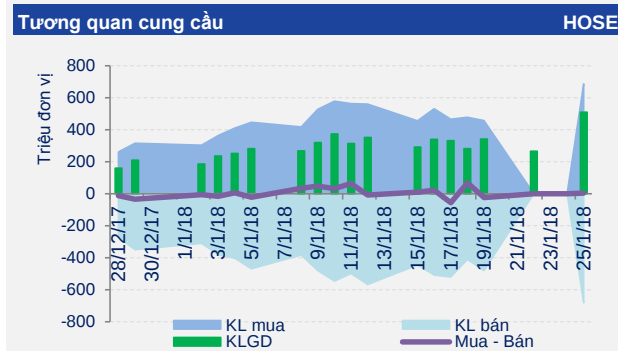


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/1/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,104.57	126.62
% Thay đổi	↑ 1.58%	↑ 0.29%
KLGD (CP)	509,401,981	100,385,143
GTGD (tỷ đồng)	14,169.15	1,696.45
Tổng cung (CP)	682,737,530	138,364,300
Tổng cầu (CP)	686,282,530	115,930,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	40,230,128	2,321,629
KL mua (CP)	63,367,190	1,918,150
GTmua (tỷ đồng)	2,889.15	33.45
GT bán (tỷ đồng)	2,118.31	51.79
GT ròng (tỷ đồng)	770.84	(18.34)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.73%	14.1	2.7	3.1%
Công nghiệp	↓ -1.78%	21.4	6.6	13.6%
Dầu khí	↑ 0.69%	26.6	5.2	7.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 4.08%	27.7	6.8	1.5%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.67%	15.8	3.5	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.13%	25.3	8.5	11.1%
Ngân hàng	↑ 5.51%	17.4	2.7	28.6%
Nguyên vật liệu	↓ -1.94%	12.8	2.5	13.0%
Tài chính	↓ -0.25%	31.3	4.9	18.7%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 5.36%	16.2	3.9	1.5%
VN - Index	↑ 1.58%	21.5	5.8	106.7%
HNX - Index	↑ 0.29%	15.2	2.3	-6.7%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Sàn HOSE chính thức mở cửa giao dịch trở lại sau hai ngày liên tiếp phải ngừng do vấn đề lỗi kỹ thuật. Sự tạm nghỉ này vô tình đã tạo ra một tâm lý thôi thúc mạnh mẽ khiến dòng tiền ồ ạt đổ vào thị trường kéo các chỉ số tăng mạnh. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 17,15 điểm (+1,58%) lên 1.104,57 điểm; HNX-Index tăng 0,36 điểm (+0,29%) lên 126,62 điểm. Thanh khoản trên hai sàn đạt kỷ lục mới với giá trị giao dịch đạt 16.024 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 611 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 2.298 tỷ đồng. Tuy tăng điểm mạnh nhưng sự phân hóa trên thị trường vẫn sâu sắc khiến độ rộng thị trường là tiêu cực với 249 mã tăng, 104 mã tham chiếu, 322 mã giảm. Áp lực chốt lời ngắn hạn từ nhà đầu tư gia tăng khá mạnh từ khoảng 13h30 trở đi đã thu hẹp đáng kể mức tăng của cả hai sàn. Những cổ phiếu ảnh hưởng tích cực nhất đến thị trường có thể kể đến như VCB (+7%), GAS (+7%), BID (+6,9%), VJC (+7%), MSN (+5,1%), VPB (+6,4%), CTG (+3,9%), ACB (+1,7%), SHB (+2,5%), PVS (+1,3%). Chiều ngược lại, các mã như VNM (-2,2%), VRE (-5,9%), HPG (-3,3%), VCS (-2,4%), VGC (-3,7%) điều chỉnh đã thu hẹp phần nào mức tăng của thị trường. Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, hàng loạt các mã mang tính đầu cơ cao đều giảm sàn như HAI (-6,9%), PXS (-7%), HT1 (-7%), TSC (-6,9%), FIT (-7%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Cuối cùng thì tâm lý muốn cầm cổ phiếu hơn là tiền mặt của nhà đầu tư cũng được giải tỏa trong phiên hôm nay. Thanh khoản tăng lên mức kỷ lục đi kèm với đó là mức tăng mạnh trên các chỉ số thị trường. Đợt bán chốt lời vào đầu giờ chiều cũng bị dòng tiền mạnh mẽ hấp thụ chốt lợi để giữ vững đà tăng. Điều này phản ánh một tâm lý mạnh mẽ và sẵn sàng chịu rủi ro rất cao. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của VN-Index và HNX-Index tiếp tục là Tích cực với các ngưỡng kháng cự tâm lý tại 1.120 điểm và 128 điểm. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến ngưỡng tâm lý 1.120 điểm, vùng hỗ trợ cho chỉ số trong khoảng 1.060-1070 điểm. Tuy nhiên, chúng tôi cũng nhận thấy, rủi ro ngắn hạn đang có xu hướng tăng dần theo đà tăng của thị trường. Do đó, nhà đầu tư ngắn hạn vẫn nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải và tích cực quan sát thị trường để có quyết định hợp lý trong giai đoạn này. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2018.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

25/1/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch với đà tăng mạnh dần về phiên chiều, chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên tại 1.117,8 điểm. Từ khoảng 13h30 trở đi, áp lực chốt lời gia tăng mạnh khiến mức tăng bị thu hẹp khá nhiều. Kết phiên, VN-Index tăng 17,15 điểm (+1,58%) lên 1.104,57 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 4.400 đồng, GAS tăng 7.400 đồng, BID tăng 1.950 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 4.600 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian giao dịch, đạt mức cao nhất trong đầu phiên chiều tại 128,02 điểm. Cũng có thời điểm trong phiên, chỉ số điều chỉnh nhẹ xuống sắc đỏ, với mức đáy trong phiên tại 125,91 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,36 điểm (+0,29%) lên 126,62 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 700 đồng, SHB tăng 300 đồng, PVS tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS giảm 5.700 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 770,84 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 23,1 triệu cổ phiếu. HDB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 163 tỷ đồng tương ứng với 3,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 141 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 212 tỷ đồng tương ứng với 3,4 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 18,34 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 403 nghìn cổ phiếu. VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 14,7 tỷ đồng tương ứng với 552 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 9,1 tỷ đồng tương ứng với 391 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 6,6 tỷ đồng tương ứng với 534 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Tính toán kinh tế ngằm vào GDP có thể gây tăng trần nợ công

Việc tính toán đóng góp của khu vực kinh tế ngầm là cần thiết nhưng rất khó. Điều này tiềm ẩn nguy cơ nói tràn nợ công.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index có phiên tăng điểm thứ tư liên tiếp, thanh khoản cũng lập kỷ lục mới với 502 triệu cổ phiếu giao dịch trên sàn. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 1.060-1.070 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo tại 1.120 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 980 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 830 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến ngưỡng tâm lý 1.120 điểm, vùng hỗ trợ cho chỉ số trong khoảng 1.060-1.070 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục nhẹ trở lại trong phiên hôm nay, thanh khoản ở mức cao với hơn 100 triệu cổ phiếu giao dịch trên sàn. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 123,2-125,1 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo tại 128 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 116 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104,2 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo tại 128 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

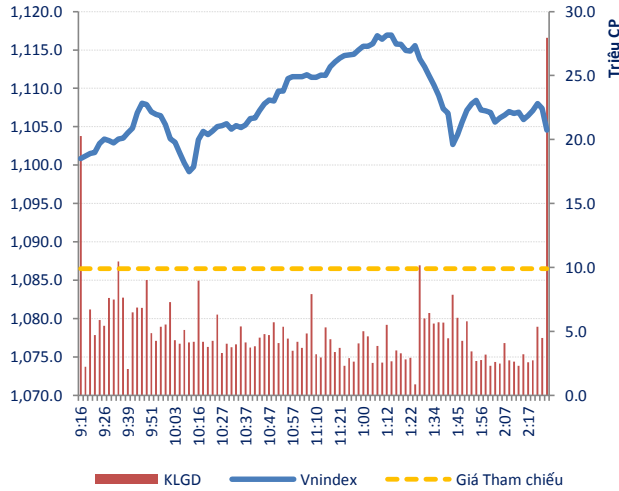
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 37,1 - 37,22 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 230.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 190.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 10 đồng	Ngày 25/1 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.406 đồng (giảm 10 đồng).

TIN QUỐC TẾ

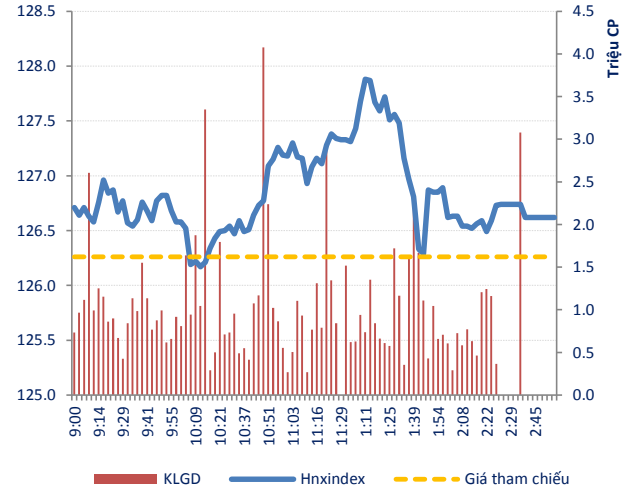
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 3,1 USD/ounce tương ứng 0,23% lên 1.359,4 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,07 điểm tương ứng với 0,08% xuống 88,95 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2415 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,4243 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,06 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,55 USD/thùng tương ứng với 0,84% lên 66,16 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 23/1, chỉ số Dow Jones tăng 41,31 điểm tương ứng 0,16% lên 26.252,12 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 45,23 điểm tương ứng 0,61% xuống 7.415,06 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 1,59 điểm tương ứng 0,06% xuống 2.837,54 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

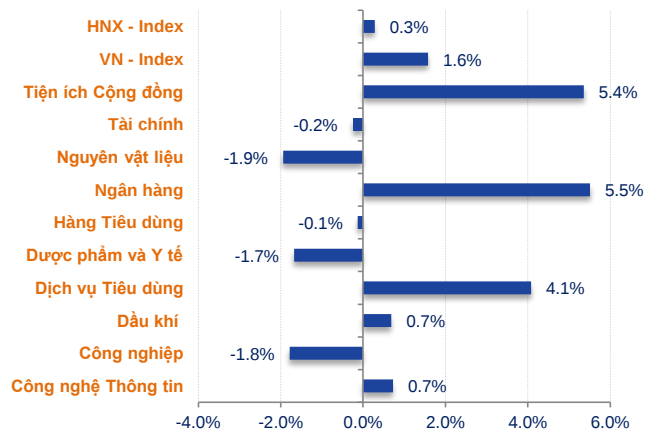
KLGD và VN-Index trong phiên



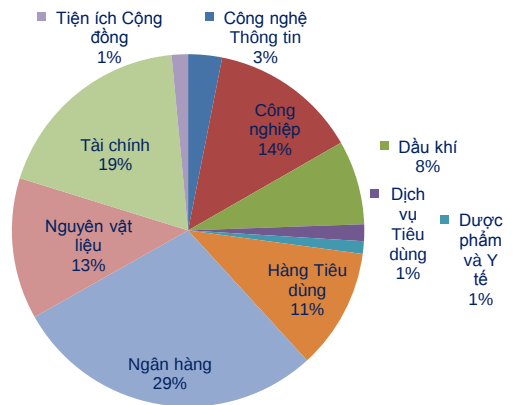
KLGD và HNX-Index trong phiên



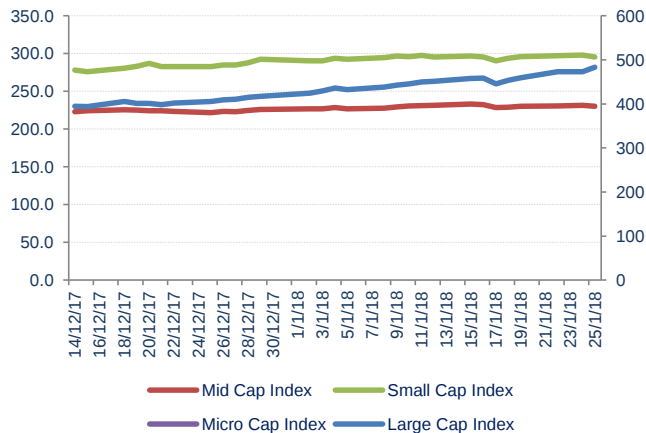
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



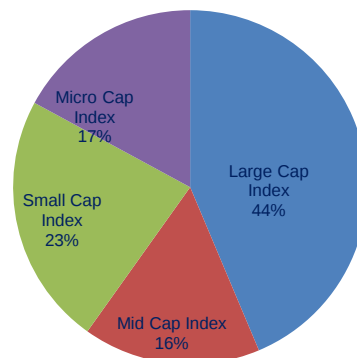
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	2,783,350	VRE	1,662,750
2	SSI	2,234,360	CII	310,090
3	DXG	1,306,740	TDH	282,710
4	PVD	1,199,610	HBC	213,930
5	KBC	806,050	PAN	185,870

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	533,750	VGC	552,000
2	VCG	97,000	SHS	391,100
3	KVC	79,500	PVG	141,000
4	PVX	50,000	PVS	56,400
5	DGC	26,100	PIV	30,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	15.10	15.40	↑ 1.99%	49,373,070
HAG	7.94	8.49	↑ 6.93%	25,940,290
HDB	45.30	47.80	↑ 5.52%	17,668,170
MBB	28.00	29.70	↑ 6.07%	17,567,890
HPG	63.60	61.50	↓ -3.30%	15,233,720

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	11.90	12.20	↑ 2.52%	31,856,124
PVS	31.00	31.40	↑ 1.29%	10,536,176
ACB	41.10	41.80	↑ 1.70%	8,479,425
PVX	2.60	2.50	↓ -3.85%	6,326,501
SHS	23.50	23.20	↓ -1.28%	4,867,580

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FDC	20.00	21.40	1.40	↑ 7.00%
BHN	150.00	160.50	10.50	↑ 7.00%
VPG	15.75	16.85	1.10	↑ 6.98%
GAS	105.90	113.30	7.40	↑ 6.99%
CMG	25.05	26.80	1.75	↑ 6.99%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDU	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%
ALV	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
CAG	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%
AME	10.10	11.10	1.00	↑ 9.90%
VSM	12.60	13.80	1.20	↑ 9.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HT1	17.20	16.00	-1.20	↓ -6.98%
CSM	17.20	16.00	-1.20	↓ -6.98%
PXS	10.20	9.49	-0.71	↓ -6.96%
PTC	7.90	7.35	-0.55	↓ -6.96%
HVG	6.89	6.41	-0.48	↓ -6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AMC	25.00	22.50	-2.50	↓ -10.00%
S74	6.10	5.50	-0.60	↓ -9.84%
PPP	10.20	9.20	-1.00	↓ -9.80%
TXM	11.30	10.20	-1.10	↓ -9.73%
DST	5.20	4.70	-0.50	↓ -9.62%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	49,373,070	5.2%	650	23.7	1.2
HAG	25,940,290	3250.0%	788	10.8	0.5
HDB	17,668,170	17.4%	1,950	24.5	3.6
MBB	17,567,890	13.8%	2,076	14.3	1.8
HPG	15,233,720	32.1%	5,775	10.6	3.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	31,856,124	10.2%	1,164	10.5	0.9
PVS	10,536,176	7.1%	1,897	16.6	1.3
ACB	8,479,425	12.6%	1,882	22.2	2.8
PVX	6,326,501	-5.5%	(410)	-	0.8
SHS	4,867,580	29.4%	3,809	6.1	1.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FDC	↑ 7.0%	-1.2%	(183)	-	1.5
BHN	↑ 7.0%	9.6%	2,614	61.4	6.5
VPG	↑ 7.0%	13.8%	1,666	10.1	1.3
GAS	↑ 7.0%	22.8%	5,005	22.6	5.2
CMG	↑ 7.0%	13.8%	2,441	11.0	1.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SDU	↑ 10.0%	0.8%	132	99.7	0.8
ALV	↑ 10.0%	18.7%	2,720	4.0	0.7
CAG	↑ 10.0%	2.1%	228	72.2	1.6
AME	↑ 9.9%	2.0%	226	49.1	1.0
VSM	↑ 9.5%	10.3%	1,448	9.5	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
1VFVN3	2,783,350	N/A	N/A	N/A	N/A
SSI	2,234,360	10.9%	1,859	19.0	2.0
DXG	1,306,740	22.3%	2,836	10.2	2.3
PVD	1,199,610	-1.5%	(504)	-	0.9
KBC	806,050	6.6%	1,236	12.2	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	533,750	10.2%	1,164	10.5	0.9
VCG	97,000	8.5%	1,440	17.0	1.8
KVC	79,500	4.4%	471	6.2	0.3
PVX	50,000	-5.5%	(410)	-	0.8
DGC	26,100	14.3%	4,133	7.5	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	300,412	43.2%	7,152	28.9	12.5
VCB	243,569	17.8%	2,526	26.8	4.5
VIC	224,469	4.3%	737	115.5	8.1
GAS	216,851	22.8%	5,005	22.6	5.2
SAB	165,451	31.5%	6,966	37.0	11.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	41,211	12.6%	1,882	22.2	2.8
VCS	18,248	58.4%	14,022	16.3	7.6
SHB	14,678	10.2%	1,164	10.5	0.9
PVS	14,026	7.1%	1,897	16.6	1.3
VGC	11,747	12.0%	1,892	13.8	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	2.04	17.8%	2,526	26.8	4.5
BSI	2.03	16.0%	1,791	9.8	1.4
HCM	2.02	21.4%	4,281	16.4	3.3
CTG	2.00	12.3%	2,008	13.3	1.6
BID	1.94	12.5%	1,685	18.0	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVA	3.02	7.2%	911	4.5	0.4
PCN	2.65	-29.9%	(2,483)	-	0.4
SHS	2.38	29.4%	3,809	6.1	1.6
HLC	2.28	17.5%	2,143	3.7	0.6
TV3	2.24	16.5%	1,846	16.5	1.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
